

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ
VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
MSDN: 6300330916

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Đánh giá tình hình chung:

- Trong năm 2023, nền kinh tế Thế giới tiếp tục diễn biến không thuận lợi, nhiều khó khăn của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng xấu đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống xã hội của cả nước. Việc suy giảm kinh tế toàn cầu dẫn đến giá cả nguyên, nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo, điều hành kịp thời và sâu sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng sự cố gắng, đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn của toàn thể người lao động Công ty trong công tác quản lý, vận hành các trạm cấp nước, thực hiện chống thất thoát nước, lắp đặt đồng hồ, ghi thu tiền nước... đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình hoạt động, Công ty có những thuận lợi và khó khăn cụ thể như sau:

* Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh Hậu Giang, các sở ngành có liên quan, sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương tại các trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty đều là người có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh nước sạch.

- Tập thể nhân viên, người lao động Công ty luôn thể hiện cao tinh thần quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh đã mang lại hiệu quả và tăng năng suất lao động.

* Khó khăn:

- Công ty là Công ty Cổ phần vừa hoạt động SXKD đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị đan xen nhau nhất là xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, suất đầu tư cao do dân cư thưa thớt, dẫn đến chi phí đầu tư lớn. Địa bàn



cung cấp khách hàng chủ yếu là người dân nông thôn nên tỷ lệ khách hàng thanh toán qua các App, ví điện tử còn thấp.

- Công tác chống thất thoát nước tại các trạm mặc dù đạt được hiệu quả khá cao, tuy nhiên vẫn còn cao so với mặt bằng chung. Nguyên nhân là do đặc thù địa bàn cấp nước là khu vực nông thôn địa bàn rộng, các công trình cấp nước được xây dựng nhiều năm, đường ống ảnh hưởng các công trình thi công, tình trạng người dân làm hư hỏng đường ống không thông báo; gian lận nước qua nhiều hình thức, chưa đủ bằng chứng xử phạt,... làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

- Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng diễn biến phức tạp, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước mặt, dẫn đến tăng chi phí hóa chất, nhiên liệu phục vụ công tác xử lý nước.

- Giá trị tài sản của Công ty lớn và giá trị tài sản hư hỏng, không sử dụng nhiều Công ty vẫn phải trích khấu hao theo quy định, ảnh hưởng một phần đến tỷ lệ lợi nhuận.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính	m ³	10.272.906	11.270.679	
a)	Sinh hoạt 1	m ³	5.739.856	6.351.695	
b)	Sinh hoạt 2	m ³	2.287.251	2.514.801	
c)	Sinh hoạt 3	m ³	760.750	823.320	
d)	Sinh hoạt 4	m ³	509.922	514.775	
e)	Cơ quan	m ³	487.723	438.583	
f)	Sản xuất	m ³	61.206	126.384	
g)	KD DV	m ³	426.198	501.121	

2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90,4	96,8	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,3	1,5	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,3	1,5	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	8,3	3,3	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	126	123	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8	8,1	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,2	1,2	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	6,8	6,9	


Trong năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh. Tổng số khách hàng sử dụng nước tính đến ngày 31/12/2023 là 84.810 khách hàng. Thường xuyên theo dõi, chủ động thực hiện tốt công tác đối phó tình hình hạn hán và xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh, nhằm hạn chế tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho người dân.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt: Công ty không thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không thực hiện.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3: Không thực hiện. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (chủ sở hữu);
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Sở Tài chính;
- HĐQT; BKS;
- Website Công ty;
- Cổng thông tin DN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng